

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – QUẬN TÂY HỒ (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I (6 điểm):**

Vượt qua hoàn cảnh khắc nghiệt của bản thân, với niềm tin và tình yêu mãnh liệt dành cho con người, cho đất nước, trong bài “*Mùa xuân nho nhỏ*”, Thanh Hải viết:

Mùa xuân người cầm súng

1. Chép chính xác chín câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ. Và cho biết hoàn cảnh sáng tác bài thơ có gì đặc biệt.
2. Trong đoạn thơ em chép có từ “*đất nước*”, tìm hai từ Hán Việt đồng nghĩa với từ đó. Theo em, các từ em vừa tìm có thể thay thế được cho từ “*đất nước*” trong đoạn thơ không? Vì sao?
3. Trong đoạn thơ, tác giả đã so sánh đất nước với hình ảnh nào? Phân tích ngắn gọn hiệu quả của phép so sánh đó trong việc biểu đạt nội dung.
4. Dựa vào khổ thơ em vừa chép, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch làm rõ *vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và xúc cảm của nhà thơ trước mùa xuân ấy!* trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần khởi ngữ (gạch dưới câu bị động và thành phần khởi ngữ).

Phần II (4.0 điểm):

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

Chưa bao giờ như bây giờ: hai tiếng Việt Nam lại trở nên thiêng liêng tha thiết, trở thành điểm tựa tinh thần, trở thành nơi an toàn của con người trước đại dịch toàn cầu không chỉ kiều bào, du học sinh mà cả những du khách quốc tế

Bao nghĩa cử cao đẹp của những tâm lòng vì cộng đồng. Những chuyến bay đi đến tâm dịch bất chấp hi sinh đứng ở hàng đầu chống dịch. Các chiến sĩ quân đội vừa gánh vác trách nhiệm bảo vệ non sông vừa xông lên mặt trận chống dịch: nhường doanh trại cho dân vào rừng ngủ lán, vừa canh gác bảo vệ cho dân, vừa lo tiếp tế lương thực, cơm ăn, nước uống....

(Theo báo Giáo dục thời đại, Nghĩ về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh COVID - 19)

- 1.** Nêu ngắn gọn hiểu biết của em về đại dịch được nói đến trong đoạn trích trên.
- 2.** Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một bài văn khoảng 2 trang trình bày suy nghĩ của em về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh Covid - 19.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1:**

Chép chính xác chín câu tiếp theo để hoàn thành đoạn thơ. Và cho biết hoàn cảnh sáng tác bài thơ có gì đặc biệt.

Phương pháp: Thuộc thơ và nhớ kiến thức tìm hiểu chung**Cách giải:**

- 9 câu thơ tiếp theo:

*“Mùa xuân người cầm súng
Lộc giắt đầy trên lưng
Mùa xuân người ra đồng
Lộc trải dài nương mạ
Tất cả như hối hả
Tất cả như xôn xao...
Đất nước bốn ngàn năm
Vất vả và gian lao
Đất nước như vì sao
Cứ đi lên phía trước.”*

- Hoàn cảnh sáng tác bài thơ: Tháng 11/1980, 5 năm sau giải phóng miền Nam, thi sĩ đang nằm trên giường bệnh, bài thơ được sáng tác không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời.

Câu 2:

Trong đoạn thơ em chép có từ “*đất nước*”, tìm hai từ Hán Việt đồng nghĩa với từ đó. Theo em, các từ em vừa tìm có thể thay thế được cho từ “*đất nước*” trong đoạn thơ không? Vì sao?

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về Từ Hán Việt

Cách giải:

- Có thể sử dụng hai trong số các từ: Tổ quốc, quốc gia, giang sơn, sơn hà.
- Không thể thay các từ vừa rồi cho “Đất nước” bởi “Đất nước” là từ Thuần Việt, gợi sự gần gũi, thân thiết, giản dị, mộc mạc. Qua đó ta càng cảm nhận được tác giả rất yêu và tự hào về đất nước Việt Nam.

Câu 3:

Trong đoạn thơ, tác giả đã so sánh đất nước với hình ảnh nào? Phân tích ngắn gọn hiệu quả của phép so sánh đó trong việc biểu đạt nội dung.

Phương pháp: Vận dụng kiến thức bài So sánh

Cách giải:

- Tác giả so sánh đất nước với “vì sao”.
- Tác dụng của phép so sánh: góp phần làm nổi bật hình ảnh đất nước cũng lung linh toả sáng, mang vẻ đẹp trường tồn như những vì sao đang đi lên phía trước, đất nước sẽ toả sáng như những vì sao trong hành trình đi đến tương lai. Qua đó, tác giả bộc lộ niềm tin, niềm tự hào về tương lai đất nước.

Câu 4:

Dựa vào khổ thơ em vừa chép, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 12 câu theo phép lập luận diễn dịch làm rõ *vẻ đẹp của mùa xuân đất nước và xúc cảm của nhà thơ trước mùa xuân ấy!* trong đó có sử dụng câu bị động và câu có thành phần khởi ngữ (gạch dưới câu bị động và thành phần khởi ngữ).

Phương pháp: - Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.

+ Đoạn văn dài khoảng 12 câu, viết theo lối diễn dịch, gạch chân chú thích đúng câu bị động và thành phần khởi ngữ; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

Cần làm nổi bật được các ý:

+ Vẻ đẹp mùa xuân đất nước được thể hiện trong chiều rộng không gian:

./ Từ tiền tuyến đến hậu phương đều đang hăng say chiến đấu, lao động; tương ứng với hai nhiệm vụ: bảo vệ và xây dựng đất nước.

./ Sức sống của đất nước được biểu hiện qua từ “lộc”, “hồi hã”, “xôn xao”.

./ Mùa xuân được mở rộng dân: từ tâm lung người chiến sĩ mở rộng tới cánh đồng bao la.

+ Về đẹp mùa xuân đất nước còn mở ra ở chiều dài thời gian:

./ Bốn ngàn năm lịch sử đất nước ta đã vất vả và gian lao.

./ Ngày hôm nay đất nước như vì sao, vẫn “cứ” đi lên phía trước, đất nước rất kiên cường và hiên ngang.

+ Cảm xúc của tác giả: tin tưởng, tự hào về sức sống và tương lai tươi sáng của đất nước.

* Về nghệ thuật: thể thơ 5 chữ giàu nhạc điệu, giọng thơ tha thiết, hình ảnh thơ tươi sáng, các biện pháp nghệ thuật hoán dụ, điệp ngữ, so sánh... được sử dụng hiệu quả.

Phần II

Câu 1:

Nêu ngắn gọn hiểu biết của em về đại dịch được nói đến trong đoạn trích trên.

Phương pháp: Đọc, hiểu

Cách giải:

- Đại dịch COVID-19 là một đại dịch bệnh truyền nhiễm với tác nhân là virus SARS-CoV-2, đang diễn ra trên phạm vi toàn cầu.

- Khởi nguồn tâm dịch đầu tiên được ghi nhận tại thành phố Vũ Hán (Trung Quốc).

- COVID-19 chủ yếu lan truyền qua các giọt từ đường hô hấp của người nhiễm bệnh. Bạn có thể nhiễm COVID-19 nếu bạn chạm vào bề mặt hoặc đồ vật có vi-rút và sau đó chạm vào mắt, mũi, hoặc miệng.

- Dịch bệnh COVID-19 đã tàn quét, gây ảnh hưởng về sức Khỏe, kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới.

Câu 2:

Từ đoạn trích trên, kết hợp với những hiểu biết xã hội, hãy viết một bài văn khoảng 2 trang trình bày suy nghĩ của em về tinh thần dân tộc trước dịch bệnh Covid - 19.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, chứng minh, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một văn bản nghị luận xã hội.

Cách giải:**Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập văn bản.
- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng;
- Viết một bài văn có đầy đủ Mở bài, thân bài, kết bài. Độ dài bài văn khoảng 2 trang; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:**a. Mở bài**

- Giới thiệu vấn đề nghị luận: tinh thần dân tộc Việt Nam trước dịch bệnh Covid – 19.

b. Thân bài

- Giải thích: tinh thần dân tộc và đại dịch Covid 19
- Biểu hiện của tinh thần dân tộc trong đại dịch vừa qua
- Ý nghĩa của việc có tinh thần dân tộc
- Phê phán hiện tượng xấu và hậu quả nếu không có tinh thần dân tộc
- Làm thế nào để phát huy tinh thần dân tộc?
- Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân.

c. Kết bài

- Khẳng định giá trị cao đẹp của tinh thần dân tộc, đặc biệt trước những hoàn cảnh khó khăn.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – QUẬN HAI BÀ TRUNG (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****PHẦN 1: (7 điểm)**

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

[...] “Tôi thích nhiều bài. Những bài hành khúc bộ đội hay hát trên những mặt trận. Tôi thích dân ca quan họ mềm mại, dịu dàng. Thích Ca-chiu-sa của Hồng quân Liên Xô. Thích ngòi bút gỏi mơ màng: “Về đây khi mái tóc còn xanh xanh ...”. Đó là dân ca Ý trữ tình giàu có, phải lấy giọng thật trầm. Thích nhiều. Nhưng tôi không muốn hát lúc này.”

(Trích “*Những ngôi sao xa xôi*”, Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1: Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên là ai? Đoạn trích giúp em hiểu như thế nào về nhân vật?

Câu 2: Xét về cấu tạo, câu văn cuối của đoạn trích thuộc kiểu câu gì? Việc sử dụng kiểu câu ấy có tác dụng như thế nào?

Câu 3: Trong tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”, vì sao tác giả sử dụng linh hoạt các đại từ nhân xưng (có lúc xưng “tôi” có khi xưng “chúng tôi”)? Hãy nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn THCS có cùng đặc điểm như vậy, ghi rõ tên tác giả.

Câu 4: Bằng một đoạn văn tổng - phân - hợp khoảng 12 câu, em hãy làm rõ tinh thần đồng đội, sự gắn bó thân thiết giữa các thành viên tổ trinh sát mặt đường

trong văn bản “*Những ngôi sao xa xôi*” (Lê Minh Khuê). Trong đoạn có sử dụng một câu ghép và thành phần khởi ngữ. (gạch chân, chú thích rõ).

PHẦN II (3 điểm)

LỖI LÀM VÀ SỰ BIẾT ƠN

Hai người bạn cùng đi qua sa mạc. Trong chuyến đi, giữa hai người có xảy ra một cuộc tranh luận, và một người nổi nóng, không kiềm chế được mình đã nặng lời miệt thị người kia. Cảm thấy bị xúc phạm, anh không nói gì, chỉ viết lên cát: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã làm khác đi những gì tôi nghĩ.*”

Họ đi tiếp, tìm thấy một ốc đảo, và quyết định đi bơi. Người bị miệt thị lúc này bây giờ bị đuối sức và chìm dần xuống. Người bạn kia đã tìm cách cứu anh. Khi đã lên bờ, anh lấy một miếng kim loại khắc lên đá: “*Hôm nay người bạn tốt nhất của tôi đã cứu sống tôi.*”

Người kia hỏi: “*Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá?*”

Anh kia trả lời: “*Những điều viết lên cát sẽ mau chóng xóa nhòa theo thời gian, nhưng không ai có thể xóa được những điều tốt đẹp đã được ghi tạc trên đá, trong lòng người.*”

(Trích Ngữ văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Câu 1: Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Câu 2: Chép chính xác một câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

Câu 3: Qua đoạn trích trên, kết hợp những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1:**

Nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên là ai? Đoạn trích giúp em hiểu như thế nào về nhân vật?

Phương pháp: Vận dụng kiến thức Văn bản Những ngôi sao xa xôi

Cách giải:

- Nhân vật “tôi” là Phương Định.
- Đoạn trích giúp em hiểu cô là người lạc quan, yêu đời, mộng mơ, nhạy cảm.

Câu 2:

Xét về cấu tạo, câu văn cuối của đoạn trích thuộc kiểu câu gì? Việc sử dụng kiểu câu ấy có tác dụng như thế nào?

Phương pháp: Vận dụng kiến thức Các loại câu theo cấu tạo (câu đơn, câu ghép)

Cách giải:

- Câu đơn.
- Việc sử dụng câu này có tác dụng: dùng để diễn tả, kể lại suy nghĩ của Phương Định lúc bấy giờ.

Câu 3:

Trong tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”, vì sao tác giả sử dụng linh hoạt các đại từ nhân xưng (có lúc xưng “tôi” có khi xưng “chúng tôi”)? Hãy nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ văn THCS có cùng đặc điểm như vậy, ghi rõ tên tác giả.

Phương pháp: Vận dụng kiến thức về Xưng hô trong hội thoại

Cách giải:

- Lúc xưng “tôi”: Phương Định kể về công việc, suy nghĩ, hành động của riêng mình.
- Lúc xưng “chúng tôi”: Phương Định kể về công việc, hành động, tính cách, đặc điểm của cả 3 cô gái.

=> Xưng như vậy giúp ngôi kể vẫn liền mạch, đồng thời khắc hoạ được nét chung của 3 cô gái cũng như nét riêng của nhân vật chính Phương Định.

- Văn bản khác có đặc điểm như vậy (Thí sinh chọn 1 trong 2):

+ “Mùa xuân nho nhỏ” - Thanh Hải.

+ "Hai cây phong" - Ai-ma-tốp.

Câu 4:

Bằng một đoạn văn tổng - phân - hợp khoảng 12 câu, em hãy làm rõ tinh thần đồng đội, sự gắn bó thân thiết giữa các thành viên tổ trinh sát mặt đường trong văn bản “*Những ngôi sao xa xôi*” (Lê Minh Khuê). Trong đoạn có sử dụng một câu ghép và thành phần khởi ngữ. (gạch chân, chú thích rõ).

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.

+ Đoạn văn dài khoảng 12 câu, viết theo lối tổng – phân hợp, gạch chân chú thích đúng câu ghép và thành phần khởi ngữ; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

+ về nội dung: làm rõ được tinh thần đồng đội thân thiết của ba cô gái:

. Thấu hiểu sở thích, tính cách của nhau

. Luôn lo lắng, quan tâm, chăm sóc nhau (tiêu biểu là khi Phương Định ở trong hang trực điện thoại và khi Nho bị thương).

+ Về nghệ thuật: tác giả sử dụng ngôi kể thứ nhất hiệu quả, xây dựng tình huống truyện hấp dẫn, miêu tả tâm lí nhân vật thành công để khắc họa tình đồng chí, đồng đội sâu sắc của các nhân vật.

Phần II

Câu 1:

Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

Phương pháp: Vận dụng 6 phương thức biểu đạt đã học (Tự sự, Miêu tả, Biểu cảm, Thuyết minh, Nghị luận, Hành chính – công vụ)

Cách giải:

- Phương thức chính: tự sự.

Câu 2:

Chép chính xác một câu văn có chứa lời dẫn trực tiếp trong đoạn trích.

Phương pháp: Vận dụng kiến thức Lời dẫn gián tiếp và lời dẫn trực tiếp

Cách giải:

- Chép một trong 4 câu văn chứa dấu ngoặc kép là được chấp nhận.

- Ví dụ: Người kia hỏi: “Tại sao khi tôi xúc phạm anh, anh viết lên cát, còn bây giờ anh lại khắc lên đá”?

Câu 3:

Qua đoạn trích trên, kết hợp những hiểu biết xã hội, hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi trình bày suy nghĩ của em về ý nghĩa của lòng khoan dung trong cuộc sống.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận xã hội.

Cách giải:

- **Yêu cầu hình thức:**

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy thi.
- Văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- **Yêu cầu nội dung:**

- Giải thích: khoan dung là biết tha thứ cho lỗi lầm của người khác.
- Khoan dung có ý nghĩa như nào trong cuộc sống?
 - + Giúp ta sống thanh thản hơn
 - + Giúp mối quan hệ giữa con người với con người trở nên thân thiết, gần gũi, tốt đẹp
 - + Xua tan đi mọi mâu thuẫn, hận thù
 - + Cảm hoá được những người đã phạm lỗi lầm, sai trái
 - + Dẫn chứng: khi chiến tranh kết thúc, nước ta đã khoan dung cho kẻ địch để tạo nên hoà bình bền vững
- Lật lại vấn đề: Nếu không có lòng khoan dung? Cuộc sống sẽ buồn thảm, con người tự dày vò bản thân vì sự trả thù hoặc giận dữ, mâu thuẫn diễn ra ở mọi nơi...
- Hiện nay vẫn có nhiều người không có lòng khoan dung, điều ấy thật đáng phê phán. Tuy nhiên khoan dung không có nghĩa là tha thứ cho mọi lỗi lầm nghiêm trọng.

- Chúng ta nên làm gì để phát huy lòng khoan dung? Hãy biết bình tĩnh trước sai lầm của người khác, biết đặt mình vào vị trí của họ, đừng vội vàng phán xét, ...
- Liên hệ, rút ra bài học cho bản thân.
- Tổng kết.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – QUẬN CẦU GIẤY (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần 1. (6.0 điểm)**

Mở đầu bài thơ *Mùa xuân nho nhỏ*, nhà thơ Thanh Hải viết:

Mọc giữa dòng sông xanh

Một bông hoa tím biếc.

1. Nêu hoàn cảnh ra đời và mạch cảm xúc của bài thơ.
2. Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

3. Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ cảm nhận của Thanh Hải về mùa xuân đất nước ở khổ thơ dưới đây. Đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một trợ từ (gạch chân chú thích rõ)

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hối hả

Tất cả như xôn xao.

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

4. Hãy nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ Văn THCS cũng viết về đề tài mùa xuân và ghi rõ tên tác giả.

Phần II. (4.0 điểm)

Dưới đây là một đoạn trích trong tác phẩm *Những ngôi sao xa xôi* của Lê Minh Khuê:

[...] Chị không khóc đó thôi, chị không ra cả nước mắt (1) Nước mắt đưa nào chảy trong khi cần cái cứng cỏi của nhau này là bị xem như bằng chứng của một sự tự nhục mạ. (2)

Không ai nói với ai, nhưng nhìn nhau, chúng tôi đọc thấy trong mắt nhau điều đó (3)

(Trích *Ngữ văn 9*, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam 2017)

1. Nhân vật “chị” trong đoạn trích là ai? Viết từ 3 đến 5 câu văn nối tiếp nhau giới thiệu nhân vật đó.
2. Câu (1) và (2) trong đoạn trích trên liên kết với nhau bởi phép liên kết nào? Chỉ rõ từ ngữ được sử dụng làm phương tiện liên kết.
3. Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ về sự đồng cảm, sẻ chia giữa con người với con người trong cuộc sống hiện nay.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

Câu 1:

Nêu hoàn cảnh ra đời và mạch cảm xúc của bài thơ.

Phương pháp: Căn cứ vào phần tìm hiểu chung của tác phẩm

Cách giải:

- Hoàn cảnh ra đời bài thơ: Tháng 11/1980, 5 năm sau giải phóng miền Nam, thi sĩ đang nằm trên giường bệnh, bài thơ được sáng tác không bao lâu trước khi nhà thơ qua đời.

- Mạch cảm xúc: Mạch thơ được gợi hứng từ mùa xuân nên cảm xúc được bộc lộ trực tiếp, hồn nhiên, trong trẻo trước vẻ đẹp và sức sống của mùa xuân thiên nhiên đến mùa xuân của đất nước, con người và mùa xuân trong tâm hồn thi sĩ. Qua đó thể hiện ước nguyện được hòa nhập và cống hiến, cùng những cảm xúc thiết tha, tự hào về quê hương, đất nước qua điệu dân ca xứ Huế của tác giả.

Câu 2:

Biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong hai câu thơ trên? Nêu tác dụng của biện pháp nghệ thuật đó.

Phương pháp: Căn cứ các biện pháp tu từ đã học

Cách giải:

- Biện pháp: đảo từ “mọc” lên đầu câu.
- Tác dụng: nhấn mạnh sức sống mãnh liệt của bông hoa nhỏ bé.

Câu 3:

Viết một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận diễn dịch làm rõ cảm nhận của Thanh Hải về mùa xuân đất nước ở khổ thơ dưới đây. Đoạn văn có sử dụng một câu bị động và một trợ từ (gạch chân chú thích rõ)

Mùa xuân người cầm súng

Lộc giắt đầy trên lưng

Mùa xuân người ra đồng

Lộc trải dài nương mạ

Tất cả như hồi hỏ

Tất cả như xôn xao.

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.
- + Đoạn văn dài khoảng 12 câu, viết theo lối diễn dịch, gạch chân chú thích đúng câu bị động và trợ từ; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

Làm nổi bật được các ý:

- Nội dung: Mùa xuân của đất nước gắn với hình ảnh:
 - . Người làm nhiệm vụ chiến đấu: người cầm súng
 - . Người làm nhiệm vụ lao động: người ra đồng

. Hình ảnh “lộc”: niềm hi vọng tươi sáng đang theo họ đi khắp nơi hay chính họ đã đem mùa xuân đến mọi nơi trên đất nước.

. Nhịp độ khẩn trương: “Tất cả như...xôn xao”: Công cuộc xây dựng mùa xuân của đất nước diễn ra khẩn trương, sôi động, tràn đầy sức sống.

- Nghệ thuật: điệp cấu trúc, từ láy...

=> Nhà thơ như reo vui trước tinh thần lao động khẩn trương của con người làm nên mùa xuân của đất nước.

Câu 4:

Hãy nêu tên một văn bản khác trong chương trình Ngữ Văn THCS cũng viết về đề tài mùa xuân và ghi rõ tên tác giả.

Phương pháp: nhớ nội dung các tác phẩm đã học trong chương trình THCS.

Cách giải: HS có thể chọn một trong các đáp án sau

- Mùa xuân của tôi – Vũ Bằng.
- Cảnh ngày xuân – Nguyễn Du.

Phần II

Câu 1:

Nhân vật “chị” trong đoạn trích là ai? Viết từ 3 đến 5 câu văn nối tiếp nhau giới thiệu nhân vật đó.

Phương pháp: dựa vào tác phẩm Những ngôi sao xa xôi

Cách giải:

- Nhân vật “chị”: chị Thao.

- Giới thiệu:

+ Là tổ trưởng và nhiều tuổi nhất đội.

+ Sống thiết thực nhưng cũng nhiều khát khao của tuổi trẻ.

+ Nữ tính với những sở thích, thói quen của con gái.

+ Có nhiều mâu thuẫn trong tính cách.

=> Nhân vật sống động và đáng yêu.

Câu 2:

Câu (1) và (2) trong đoạn trích trên liên kết với nhau bởi phép liên kết nào? Chỉ rõ từ ngữ được sử dụng làm phương tiện liên kết.

Phương pháp: Căn cứ bài học Liên kết câu và liên kết đoạn văn

Cách giải:

- Phép liên kết: lặp từ.

- Từ ngữ liên kết: “nước mắt”.

Câu 3:

Từ đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết xã hội, em hãy viết đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy trình bày suy nghĩ về sự đồng cảm, sẻ chia giữa con người với con người trong cuộc sống hiện nay.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận xã hội.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn khoảng 2/3 trang giấy.
- Văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

Yêu cầu nội dung:

- Giải Thích:
 - + Đồng cảm là cùng chung cảm xúc, suy nghĩ, cùng chung một trạng thái tâm trạng, là sự hiểu nhau giữa hai con người hoặc giữa con người và cộng đồng.
 - + Chia sẻ là cùng nhau hưởng thụ hoặc cùng nhau hành động “có phúc cùng hưởng, có họa cùng chia” khiến niềm vui nhân đôi và nỗi buồn vơi bớt.
- Biểu hiện của sự đồng cảm và chia sẻ:
 - + Người đồng cảm là người có trái tim biết rung động trước hoàn cảnh của người khác, hiểu được tâm lý, cảm xúc của họ, thấu tỏ niềm vui nỗi buồn, mát mát mà người khác trải qua.
 - + Từ sự đồng cảm dẫn đến hành động chia sẻ như chia sẻ về vật chất (nhường cơm sẻ áo) lẫn chia sẻ về mặt tinh thần (động viên, thăm hỏi, lắng nghe...)

- Chứng minh:

+ Ông bà ta còn lưu lại lối sống đồng cảm sẽ chia qua những câu ca dao tục ngữ như: “Lá lành đùm lá rách”, “Thương người như thể thương thân” ...

+ Thời nay, đồng cảm sẽ chia lại càng được phát huy mạnh mẽ qua những chương trình thiện nguyện, hỗ trợ...

- Bác bỏ: Tuy nhiên, bên cạnh những tấm lòng cao cả biết cảm thông, sẽ chia vẫn còn đó những con người vô cảm, dửng dưng quay lưng trước nỗi đau và mất mát của những người xung quanh.

- Liên hệ với bản thân: Biết sống đẹp, đồng cảm với gia đình, bạn bè, mọi người.

- Tổng kết: Đồng cảm sẽ chia là đức tính tốt đẹp nên cần phát huy lối sống đó trong cuộc sống ngày nay.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – QUẬN BẮC TỪ LIÊM (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I (6 điểm)**

Trong bài thơ “Viếng lăng Bác”, nhà thơ Viễn Phương có viết:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.”

1. Trình bày hoàn cảnh ra đời và cảm hứng bao trùm trong toàn bộ bài thơ.
2. Chỉ rõ các phép tu từ được nhà thơ sử dụng trong hai câu thơ đã dẫn ở trên và nêu tác dụng.
3. Chép chính xác những câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.
4. Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, hãy trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và một phép thế để liên kết câu (chú thích cụ thể)
5. Kể tên một văn bản khác đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về Bác Hồ (ghi rõ tên tác giả)

Phần II (4 điểm)

Đọc đoạn trích sau và thực hiện những yêu cầu ở dưới:

“Quen rồi. Một ngày chúng tôi phá bom đến năm lần. Ngày nào ít: ba lần. Tôi có nghĩ đến cái chết. Nhưng một cái chết mờ nhạt, không cụ thể. Còn cái

*chính liệu mình có nổ không? Không thì làm cách nào để châm mình lần thứ hai?
Tôi nghĩ thế, nghĩ thêm: đứng cẩn thận, mảnh bom ghim vào cánh tay thì khá
phiền. Và mồ hôi thấm vào môi tôi, mằn mằn, cát lạo xạo trong miệng”*

(Trích theo sách Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

1. Đoạn trích trên thuộc tác phẩm nào? Ai là tác giả?
2. Truyện được kể theo ngôi kể nào? Nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó.
3. Từ tâm trạng của nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1:**

Trình bày hoàn cảnh ra đời và cảm hứng bao trùm trong toàn bộ bài thơ.

Phương pháp: Dựa vào phần tìm hiểu chung của tác phẩm

Cách giải:

- Hoàn cảnh ra đời:
- Cảm hứng bao trùm:

Câu 2:

Chỉ rõ các phép tu từ được nhà thơ sử dụng trong hai câu thơ đã dẫn ở trên và nêu tác dụng.

Phương pháp: Căn cứ vào các phép tu từ đã học (nhân hóa, so sánh...)

Cách giải:

- Các phép tu từ:
 - + Nhân hóa: mặt trời đi qua trên lăng.
 - + Ẩn dụ: dùng hình ảnh mặt trời trong lăng ví với Bác Hồ.
 - + Điệp từ: “mặt trời”.
- Tác dụng:

Câu 3:

Chép chính xác những câu thơ tiếp theo để hoàn thành khổ thơ.

Phương pháp: Căn cứ vào bài thơ

Cách giải:

*Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng
Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ
Ngày ngày dòng người đi trong thương nhớ
Kết tràng hoa dâng bảy mươi chín mùa xuân*

Câu 4:

Bằng một đoạn văn khoảng 12 câu theo cách lập luận tổng hợp - phân tích - tổng hợp, hãy trình bày cảm nhận của em về khổ thơ trên. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần khởi ngữ và một phép thế để liên kết câu (chú thích cụ thể)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:
- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn khoảng 12 câu.

+ Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

+ Đúng hình thức đoạn văn tổng – phân – hợp, sử dụng và chú thích đúng thành phần khởi ngữ và một phép thế để liên kết câu.

- Yêu cầu nội dung:

+ Nội dung:

- Hai câu thơ được tạo nên với những hình ảnh thực và hình ảnh ẩn dụ sóng đôi. Câu trên là một hình ảnh thực, câu dưới là hình ảnh ẩn dụ.
- Ví Bác như mặt trời là để nói lên sự trường tồn vĩnh cửu của Bác, giống như sự tồn tại vĩnh viễn của mặt trời tự nhiên.
- Ví Bác như mặt trời là để nói lên sự vĩ đại của Bác, người đã đem lại cuộc sống tự do cho dân tộc Việt Nam thoát khỏi đêm dài nô lệ.
- Nhận thấy Bác là một mặt trời trong lăng rất đỏ, đây chính là sáng tạo riêng của Viễn Phương, nó thể hiện được sự tôn kính của tác giả, của nhân dân đối với Bác.

+ Nghệ thuật:

- Giọng điệu thành kính, thiêng liêng.
- Ngôn ngữ, hình ảnh giản dị, gần gũi.
- Sử dụng thành công các biện pháp tu từ: nhân hóa, ẩn dụ, điệp từ.

Câu 5:

Kể tên một văn bản khác đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về Bác Hồ (ghi rõ tên tác giả)

Phương pháp: Nhớ lại những tác phẩm đã học trong chương trình THCS

Cách giải: Thí sinh có thể chọn một trong các đáp án sau

- Phong cách Hồ Chí Minh – Lê Anh Trà (Lớp 9)
- Đêm nay Bác không ngủ - Minh Huệ (Lớp 6)

Phần II

Câu 1:

Đoạn trích trên thuộc tác phẩm nào? Ai là tác giả?

Phương pháp: dựa vào phần đọc hiểu văn bản

Cách giải:

- Tác phẩm: Những ngôi sao xa xôi
- Tác giả: Lê Minh Khuê

Câu 2:

Truyện được kể theo ngôi kể nào? Nêu tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó.

Phương pháp: dựa vào phần đọc hiểu văn bản

Cách giải:

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.
- Tác dụng:
 - + Tạo điểm nhìn phù hợp dễ dàng tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh.
 - + Khắc họa thế giới tâm hồn, suy nghĩ của nhân vật một cách chân thực, giàu sức thuyết phục.

+ Làm hiện lên vẻ đẹp của con người trong chiến tranh.

Câu 3:

Từ tâm trạng của nhân vật “tôi” trong đoạn trích trên kết hợp với hiểu biết của bản thân, hãy viết một đoạn văn nghị luận khoảng 2/3 trang giấy thi nêu suy nghĩ của em về sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (giải thích, phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận xã hội.

Cách giải:

Yêu cầu hình thức:

- Bài viết phải có bố cục đầy đủ, rõ ràng; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.
- Đúng hình thức đoạn văn 2/3 trang giấy về sự hi sinh thầm lặng trong cuộc sống.

Yêu cầu nội dung:

a. Giới thiệu về sự hi sinh thầm lặng

b. Giải thích

- Hi sinh là một đức tính cao quý của con người.
- Hi sinh là vì người khác mà chịu sự thiệt thòi về bản thân mình.

- Đó là những suy nghĩ, hành động tự nguyện vì người khác, không vụ lợi cá nhân, đặt lợi ích của người khác lên trên lợi ích của bản thân mình.

c. Biểu hiện

- Trong chiến tranh:

+ Rất nhiều anh hùng, chiến sĩ đã hi sinh vì Tổ quốc, mang lại cuộc sống hòa bình, ấm no cho nhân dân.

+ Họ không ngại gian khổ mà hăng hái tham gia chiến đấu.

+ Các dẫn chứng tiêu biểu: Chủ tịch Hồ Chí Minh dành cả cuộc đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, chăm lo cho cuộc sống của nhân dân; người anh hùng Phan Đình Giót lấy thân mình lấp lỗ châu mai trong chiến dịch Điện Biên Phủ; Bê Văn Đàn lấy vai làm giá súng, Tô Vĩnh Diện dùng thân chèn pháo, ...

- Trong đời sống hàng ngày:

+ Cha mẹ lao động vất vả, hi sinh vì các con để các con có một cuộc sống đầy đủ, tốt đẹp.

+ Những con người hi sinh bản thân để cứu bạn bè hoặc người khác khi họ gặp nạn: anh Trần Hữu Hiệp trong vụ chìm tàu ở vùng biển Cần Giờ, em Nguyễn Văn Nam đã hi sinh cứu 5 em nhỏ bị đuối nước, ...

+ Những người chiến sĩ, giáo viên tình nguyện ra biển đảo hoặc lên miền núi để công tác, làm việc, ...

d. Bàn luận

- Người có đức hi sinh được mọi người tôn trọng, yêu quý.

- Đức hi sinh giúp con người sống gần gũi với nhau hơn, biết yêu thương nhau hơn.

- Phê phán những con người sống vô cảm, ích kỉ, không biết hi sinh vì người khác.

d. Liên hệ bản thân

- Phải biết sống vì người khác, rèn luyện đức hi sinh cho bản thân.

- Không quên ơn những người đã hi sinh vì mình.

- Phát huy đức tính cao đẹp của dân tộc.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – HUYỆN ĐAN PHƯỢNG (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM**

Phần I (6.5 điểm): Trong truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê có câu: “*Dường như vật duy nhất vẫn bình tĩnh, phớt lờ mọi biến động chung là chiếc kim đồng hồ.*”

1. Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” - Lê Minh Khuê (1,0 điểm)
2. Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu văn trên. (0,5 điểm)
3. Truyện “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê được kể ở ngôi kể nào? Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó là gì? (1,5 điểm)
4. Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách diễn dịch làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Phương Định được thể hiện trong tình huống phá bom trên cao điểm. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú và phép lặp (*Gạch chân dưới từ ngữ làm thành phần phụ chú và phép lặp*) (3,5 điểm)

Phần II (3,5 điểm): Quan sát các câu thơ dưới đây và trả lời câu hỏi:

“Ngày ngày mặt trời đi qua trên lăng

Thấy một mặt trời trong lăng rất đỏ.”

1. Những câu thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Của ai? (0,5 điểm)
2. Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ thứ 2. (1.0 điểm)
3. Hãy viết một đoạn văn (*khoảng 2/3 trang giấy kiểm tra*) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm *Biết ơn là một ruyền thống của người Việt*. (2,0 điểm)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1:**

Nêu hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn “*Những ngôi sao xa xôi*” - Lê Minh Khuê

Phương pháp: Căn cứ vào tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”

Cách giải:

- Truyện "Những ngôi sao xa xôi" ở trong số những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê, viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra các liệt. Văn bản đưa vào sách giáo khoa có lược bớt một số đoạn.
- Truyện ngắn được đưa vào tuyển tập “Nghệ thuật truyện ngắn thế giới” xuất bản ở Mỹ.

Câu 2:

Xác định và gọi tên thành phần biệt lập có trong câu văn trên.

Phương pháp: Căn cứ vào 4 thành phần biệt lập đã học (tình thái, cảm thán, phụ chú, gọi đáp).

Cách giải:

- Thành phần biệt lập trong câu văn trên: tình thái (“dường như”).

Câu 3:

Truyện “*Những ngôi sao xa xôi*” của Lê Minh Khuê được kể ở ngôi kể nào?
 Tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể đó là gì?

Phương pháp: Căn cứ vào tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”

Cách giải:

- Truyện kể theo ngôi thứ nhất.
- Tác dụng:
 - + Tạo một điểm nhìn phù hợp dễ dàng tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh.
 - + Khắc họa thế giới tâm hồn, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật một cách chân thực giàu sức thuyết phục.
 - + Làm hiện lên vẻ đẹp của con người trong chiến tranh.

Câu 4:

Viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách diễn dịch làm rõ vẻ đẹp của nhân vật Phương Định được thể hiện trong tình huống phá bom trên cao điểm. Trong đoạn văn có sử dụng thành phần phụ chú và phép lặp (*Gạch chân dưới từ ngữ làm thành phần phụ chú và phép lặp*)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.

+ Đoạn văn dài khoảng 12 câu, viết theo lối diễn dịch, gạch chân chú thích đúng thành phần phụ chú và phép lặp; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

Cần làm nổi bật được các ý:

Nội dung:

+ Hoàn cảnh sống và chiến đấu:

. Sống ở cao điểm nguy hiểm luôn cận kề.

. Làm nhiệm vụ phá bom, đối mặt với tử thần hàng ngày.

=> Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt.

+ Vẻ đẹp nhân vật trong lần phá bom:

. Dũng cảm, gan dạ: “Tôi đến gần quả bom. Cảm thấy ánh mắt các chiến sĩ dõi theo mình, tôi không sợ nữa.”

. Nhanh nhẹn, cẩn trọng trong công việc: “Nhanh lên một tí! Vỏ quả bom nóng. Một dấu hiệu chẳng lành.”

. Có trách nhiệm, không ngại hi sinh: “Cô có nghĩ đến cái chết, nhưng đó là một cái chết không cụ thể”.

Nghệ thuật:

+ Ngôi kể thứ nhất: dễ dàng bộc lộ tâm lí nhân vật.

+ Khắc họa diễn biến tâm lí nhân vật một cách tinh tế.

+ Giọng điệu trữ tình, sử dụng thành công các kiểu câu.

Phần II

Câu 1:

Những câu thơ trên được trích trong tác phẩm nào? Của ai?

Phương pháp: Căn cứ vào tác phẩm “Viếng lăng Bác”

Cách giải:

- Tác phẩm: Viếng lăng Bác

- Tác giả: Viễn Phương.

Câu 2:

Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ ẩn dụ trong câu thơ thứ 2

Phương pháp: Căn cứ vào tác dụng của các biện pháp tu từ.

Cách giải:

- Tác dụng của biện pháp ẩn dụ:

+ Làm cho câu thơ giàu giá trị biểu đạt, tăng sức gợi hình, gợi cảm.

+ Dùng hình ảnh mặt trời để nói về Bác, thể hiện lòng kính yêu của tác giả và làm cho hình ảnh của Bác càng trở nên thiêng liêng, vĩnh cửu trong lòng nhân dân.

Câu 3:

Hãy viết một đoạn văn (khoảng 2/3 trang giấy kiểm tra) trình bày suy nghĩ của em về quan điểm *Biết ơn là một ruyền thống của người Việt.*

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.
- + Đoạn văn dài khoảng 2/3 trang; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

+ Giới thiệu vấn đề nghị luận: lòng biết ơn.

+ Giải thích: Lòng biết ơn là sự ghi nhớ công ơn, tình cảm mà người khác mang lại cho mình. Những hành động, việc làm mà họ hi sinh để mang lại niềm hay hạnh phúc hay niềm vui cho mình.

+ Biểu hiện:

- . Luôn ghi nhớ công ơn của người giúp đỡ mình.
- . Có những hành động thể hiện sự biết ơn.
- . Luôn mong muốn đền đáp công ơn của những người đã giúp đỡ mình.

+ Tại sao phải có lòng biết ơn?

. Vì đó là nghĩa cử, truyền thống tốt đẹp của ông cha ta từ bao đời xưa.

. Lòng biết ơn là một tình cảm cao đẹp và thiêng liêng của mỗi con người.

. Mỗi công việc chúng ta thành công không phải tự nhiên mà có, dù lớn hay nhỏ cũng có sự giúp đỡ của ai đó, vậy nên ta cần phải có lòng biết ơn.

+ Mở rộng vấn đề: Có một số người hiện nay không có lòng biết ơn.

VD: Ăn cháo đá bát, qua cầu rút ván, ...

+ Liên hệ bản thân: sống với thái độ biết ơn và trân trọng người đã giúp đỡ mình.

Loigiai hay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – QUẬN BA ĐÌNH (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 120 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần 1. (7.0 điểm)**

Trong truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi”, nhà văn Lê Minh Khuê có viết:

*Không hiểu sao các anh pháo thủ và lái xe lại hay hỏi thăm tôi. Hỏi thăm hoặc viết những thư dài gửi đường dây, làm như ở cách nhau hàng nghìn cây số, mặc dù có thể chào nhau hàng ngày. Tôi không sẵn sóc, vồn vã. Khi bọn bạn gái tôi xúm nhau lại đối đáp với một anh bộ đội nói giỏi nào đấy, tôi thường đứng ra xa, khoanh hai tay trước ngực và nhìn đi nơi khác, môi mím chặt. Nhưng chẳng qua tôi điệu thể thôi. **Thực tình trong suy nghĩ của tôi, những người đẹp nhất, thông minh, can đảm và cao thượng nhất là những người mặc quân phục, có ngôi sao trên mũ.***

(Trích Sách giáo khoa Ngữ văn 9 – tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam)

Câu 1. Truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* ra đời trong hoàn cảnh nào? Nêu ý nghĩa nhan đề của truyện ngắn đó.

Câu 2.

a. Nhân vật “tôi” được nhắc tới trong đoạn trích trên là ai? Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì?

b. Xác định thành phần biệt lập trong câu văn in đậm. Câu văn ấy giúp em hiểu gì về nhân vật “tôi”?

Câu 3. Nhân vật “tôi” trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* mang trong mình vẻ đẹp tâm hồn đặc trưng của người con gái Hà Nội.

Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách lập luận diễn dịch trình bày cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn trong sáng của nhân vật “tôi”. Trong đoạn văn, sử dụng hợp lí cách dẫn trực tiếp và phép thế để liên kết câu. (*Chú thích rõ lời dẫn trực tiếp và phương tiện liên kết*).

Câu 4. Vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh là một đề tài quen thuộc trong văn học Việt Nam hiện đại. Hãy kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về đề tài đó và ghi rõ tên tác giả.

PHẦN II (3 điểm)

Trong một văn bản đã học có các câu:

- Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình lên đó được?”.
- Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”.

Câu 1. Những câu trích trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Đặt trong văn bản, những lời hỏi của người con chứa hàm ý gì?

Câu 3. Từ nội dung văn bản có chứa những câu trích trên, kết hợp với hiểu biết xã hội của bản thân, trong khoảng 2/3 trang giấy thi, em hãy trình bày suy nghĩ về bản lĩnh của mỗi người trước những cám dỗ cuộc đời.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần I****Câu 1:**

Truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* ra đời trong hoàn cảnh nào? Nêu ý nghĩa nhan đề của truyện ngắn đó.

Phương pháp: Căn cứ vào tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”

Cách giải:

- Hoàn cảnh sáng tác: Truyện "Những ngôi sao xa xôi" ở trong số những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê, viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra các liệt. Văn bản đưa vào sách giáo khoa có lược bớt một số đoạn.

- Ý nghĩa nhan đề:

+ Gọi nhớ đến hình ảnh những ngôi sao lớn trên bầu trời thành phố quê hương mà Phương Định nhân vật chính trong truyện thường hay nhớ lại. Hình ảnh ấy gắn liền với tuổi ấu thơ êm đềm bên gia đình, bên người thân.

+ Ngâm ẩn dụ ba nữ thanh niên xung phong với những ngôi sao xa xôi trên bầu trời. Tạo ra một hình ảnh đẹp, anh hùng, đồng thời biểu đạt những nét đẹp tâm hồn và phong cách của các cô gái.

Câu 2:

- a. Nhân vật “tôi” được nhắc tới trong đoạn trích trên là ai? Việc lựa chọn ngôi kể như vậy có tác dụng gì?
- b. Xác định thành phần biệt lập trong câu văn in đậm. Câu văn ấy giúp em hiểu gì về nhân vật “tôi”?

Phương pháp: Căn cứ vào 4 thành phần biệt lập đã học (tình thái, cảm thán, phụ chú, gọi đáp).

Cách giải:

a.

- Nhân vật “tôi” được nhắc đến là Phương Định.

- Tác dụng:

+ Tạo một điểm nhìn phù hợp để dàng tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh.

+ Khắc họa thế giới tâm hồn, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật một cách chân thực giàu sức thuyết phục.

+ Làm hiện lên vẻ đẹp của con người trong chiến tranh.

b.

- Thành phần biệt lập trong câu văn trên: phụ chú (“có ngôi sao trên mũ”).

- Câu văn trên giúp em hiểu Phương Định là cô gái có tình cảm cá nhân hòa quyện với tình yêu nước và lí tưởng Cách mạng.

Câu 3:

Nhân vật “tôi” trong truyện ngắn *Những ngôi sao xa xôi* mang trong mình vẻ đẹp tâm hồn đặc trưng của người con gái Hà Nội.

Bằng hiểu biết của em về tác phẩm, hãy viết một đoạn văn (khoảng 12 câu) theo cách lập luận diễn dịch trình bày cảm nhận về vẻ đẹp tâm hồn trong sáng của nhân vật “tôi”. Trong đoạn văn, sử dụng hợp lí cách dẫn trực tiếp và phép thế để liên kết câu. (*Chú thích rõ lời dẫn trực tiếp và phương tiện liên kết*).

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.
- + Đoạn văn dài khoảng 12 câu, viết theo lối diễn dịch, gạch chân chú thích đúng cách dẫn trực tiếp và phép thế; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

Cần làm nổi bật được các ý:

Nội dung:

- + Hoàn cảnh sống và chiến đấu:

. Sống ở cao điểm nguy hiểm luôn cận kề.

. Làm nhiệm vụ phá bom, đối mặt với tử thần hàng ngày.

=> Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt.

+ Vẻ đẹp tâm hồn trong sáng của nhân vật:

. Phương Định nhạy cảm, mơ mộng, hay lãng mạn: có thời học sinh hồn nhiên vô tư, hay nhớ tới những kỉ niệm tuổi thơ, luôn tìm được điều thú vị trong cuộc sống, công việc.

. Hồn nhiên, yêu đời: thích hát, say sưa tận hưởng cơn mưa đá một cách hồn nhiên.

. Giàu tình cảm: luôn nhớ về quê hương, yêu quý, gắn bó với đồng đội.

Nghệ thuật:

+ Ngôi kể thứ nhất: dễ dàng bộc lộ tâm lí nhân vật.

+ Khắc họa diễn biến tâm lí nhân vật một cách tinh tế.

+ Giọng điệu trữ tình, sử dụng thành công các kiểu câu.

Câu 4:

Vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh là một đề tài quen thuộc trong văn học Việt Nam hiện đại. Hãy kể tên một tác phẩm đã học trong chương trình Ngữ văn THCS cũng viết về đề tài đó và ghi rõ tên tác giả.

Phương pháp: Căn cứ vào các tác phẩm đã học viết về thế hệ trẻ Việt Nam trong chiến tranh.

Cách giải:

- Tác phẩm: Bài thơ về tiểu đội xe không kính – Phạm Tiến Duật

Phần II

Câu 1:

Những câu trích trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai?

Phương pháp: Căn cứ vào tác phẩm “*Mây và sóng*”

Cách giải:

- Tác phẩm: *Mây và sóng*

- Tác giả: Ta-go.

Câu 2:

Đặt trong văn bản, những lời hỏi của người con chứa hàm ý gì?

Phương pháp: Căn cứ vào bài học Nghĩa tường minh và hàm ý.

Cách giải:

- Hàm ý lời hỏi của người con: làm cách nào để đạt được những ước mơ của mỗi người.

Câu 3:

Từ nội dung văn bản có chứa những câu trích trên, kết hợp với hiểu biết xã hội của bản thân, trong khoảng 2/3 trang giấy thi, em hãy trình bày suy nghĩ về bản lĩnh của mỗi người trước những cám dỗ cuộc đời.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận xã hội.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kĩ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.
- + Đoạn văn dài khoảng 2/3 trang; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

- + Giới thiệu vấn đề nghị luận: bản lĩnh của mỗi người trước những cám dỗ.
- + Giải thích:
 - . Bản lĩnh: là sự tự khẳng định mình, bày tỏ những quan điểm cá nhân và có chính kiến riêng trong mọi vấn đề.
 - . Cám dỗ: những thú vui khêu gợi lòng ham muốn đến mức làm cho bản thân sa ngã vào những việc làm xấu, ảnh hưởng đến xã hội và liên quan đến pháp luật hay đạo đức con người.
- + Biểu hiện của người sống bản lĩnh:
 - . Quyết đoán, không vì người khác nói ra nói vào mà lung lay ý chí quyết tâm của mình.
 - . Người có bản lĩnh thường nói là làm và không nói hai lời.

. Khi gặp khó khăn thường không than khóc oán trách số phận hay đổ lỗi cho người này, người kia mà là người tự dám nhận lỗi về mình tự mình khắc phục khó khăn để bước tiếp.

. Dám theo đuổi ước mơ dù gặp nhiều khó khăn trong cuộc sống

+ Ý nghĩa của việc sống bản lĩnh:

. Sống bản lĩnh giúp cho bản thân có được sự tự tin trong cuộc sống, từ đó đề ra những mục tiêu và dám thực hiện chúng.

. Bên cạnh đó, người bản lĩnh cũng dễ dàng thừa nhận những sai sót, khuyết điểm của mình và tiếp thu những cái hay, cái mới, cái hay.

. Trước những cám dỗ của cuộc sống, người bản lĩnh hoàn toàn có thể tự vệ và tự ý thức được điều cần phải làm.

+ Mở rộng vấn đề: Là học sinh, bản lĩnh được biểu hiện qua nhiều hành vi khác nhau. Đó là khi bạn cương quyết không để cho bản thân mình quay cóp, chép bài trong giờ kiểm tra. Đó là khi bạn sẵn sàng đứng lên nói những sai sót của bạn bè và khuyên nhủ họ. Khi mắc sai lầm, bạn tự giác thừa nhận và sửa sai.

+ Liên hệ bản thân: nhận thức được những cám dỗ và bản lĩnh để vượt qua.

Loigiaihay.com

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – QUẬN HOÀN KIẾM (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 120 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Phần 1. (7.0 điểm)**

Truyện ngắn “Những ngôi sao xa xôi”, có đoạn:

“Những cái xảy ra hàng ngày: máy bay rít, bom nổ. Nổ trên cao điểm, cách cái hang này khoảng 300 mét. Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt vắt ở dây cũng rung. Tất cả, cứ như lên cơn sốt. Khói lên, và cửa hang bị che lấp. Không thấy mây và bầu trời đâu nữa.”

(Trích Ngữ văn 9 – tập 2, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Em hãy cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này.
2. Truyện được trần thuật từ ngôi kể nào, người kể chuyện là ai? Việc lựa chọn ngôi kể và người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?
3. Chỉ ra phép liên kết trong hai câu văn được in đậm và các từ ngữ dùng để thực hiện phép liên kết đó.
4. Cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh càng giúp chúng ta hiểu rõ hơn tinh thần lạc quan, dũng cảm của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm.

Hãy làm sáng tỏ nội dung trên bằng một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch khoảng 12 câu, trong đó có sử dụng khởi ngữ và câu phủ định (gạch chân, ghi chú thích).

5. Những câu văn “Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt mắc ở đây cũng rung.” Khiến em nhớ tới câu thơ nào trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật cũng nói về sự rung chuyển dữ dội do bom đạn của quân thù gây nên?

PHẦN II (3 điểm)

Trong văn bản "Giáo dục - chìa khóa của tương lai", Phê-đê-ri-cô May-o đã viết:

“Giáo dục tức là giải phóng. Nó mở ra cánh cửa dẫn đến hòa bình, công bằng và công lí. Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này - các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ - gánh một trách nhiệm vô cùng quan trọng, bởi vì cái thế giới mà chúng ta để lại cho các thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào những trẻ em mà chúng ta để lại cho thế giới ấy.”

(Trích Ngữ văn 9, tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2017)

1. Phát hiện thành phần phụ chú trong đoạn trích và cho biết thành phần đó chú thích cho cụm từ nào?
2. Khi viết “chìa khóa của cánh cửa này”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ đó.
3. Với Phê-đê-ri-cô May-o, chìa khóa của tương lai là giáo dục con với mỗi người, chắc chắn ai cũng đều có “chìa khóa” của riêng mình. Em hãy trình bày suy nghĩ trong khoảng 2/3 trang giấy thi về vấn đề bản thân sẽ làm gì để mở cánh cửa đến tương lai.

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Phần I

1. Em hãy cho biết tên tác giả và hoàn cảnh ra đời của truyện ngắn này.

Phương pháp: Căn cứ vào tác phẩm “*Những ngôi sao xa xôi*”

Cách giải:

- Tác giả: Lê Minh Khuê

- Hoàn cảnh sáng tác: Truyện "Những ngôi sao xa xôi" ở trong số những tác phẩm đầu tay của Lê Minh Khuê, viết năm 1971, lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc đang diễn ra các liệt. Văn bản đưa vào sách giáo khoa có lược bớt một số đoạn.

2. Truyện được trần thuật từ ngôi kể nào, người kể chuyện là ai? Việc lựa chọn ngôi kể và người kể chuyện như vậy có tác dụng gì?

Phương pháp: Căn cứ vào các ngôi kể đã học

Cách giải:

- Ngôi kể: ngôi thứ nhất.

- Người kể chuyện: Phương Định.

- Tác dụng:

+ Tạo một điểm nhìn phù hợp dễ dàng tái hiện hiện thực khốc liệt của chiến tranh.

+ Khắc họa thế giới tâm hồn, cảm xúc và suy nghĩ của nhân vật một cách chân thực giàu sức thuyết phục.

+ Làm hiện lên vẻ đẹp của con người trong chiến tranh.

3. Chỉ ra phép liên kết trong hai câu văn được in đậm và các từ ngữ dùng để thực hiện phép liên kết đó.

Phương pháp: Căn cứ vào các phép liên kết đã học

Cách giải:

- Phép liên kết: lặp từ.
- Từ ngữ được lặp: “nỗ”.

4. Cuộc sống chiến đấu nhiều gian khổ, hi sinh càng giúp chúng ta hiểu rõ hơn tinh thần lạc quan, dũng cảm của các nhân vật nữ thanh niên xung phong trong tác phẩm.

Hãy làm sáng tỏ nội dung trên bằng một đoạn văn theo phép lập luận diễn dịch khoảng 12 câu, trong đó có sử dụng khởi ngữ và câu phủ định (gạch chân, ghi chú thích).

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận văn học.

Cách giải:

- **Yêu cầu hình thức:**

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập đoạn văn.

+ Đoạn văn dài khoảng 12 câu, viết theo lối diễn dịch, gạch chân chú thích đúng khởi ngữ và câu phủ định; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

Cần làm nổi bật được các ý: tinh thần lạc quan, dũng cảm của các nhân vật nữ thanh niên xung phong.

Nội dung:

+ Hoàn cảnh sống và chiến đấu:

. Sống ở cao điểm nguy hiểm luôn cận kề.

. Làm nhiệm vụ phá bom, đối mặt với tử thần hàng ngày.

=> Cuộc sống gian khổ giữa chiến trường ác liệt.

+ Phẩm chất anh hùng của các nhân vật:

. Tinh thần lạc quan: có những lúc nghĩ đến cái chết nhưng điều đó thoáng qua rất mờ nhạt nhường chỗ cho ý nghĩ làm nhiệm vụ. Sau mỗi trận bom họ lại hát say sưa những bài hát vui tươi và lại yêu đời như trẻ thơ.

. Dũng cảm, gan dạ: Sẵn sàng nhận nhiệm vụ, dám đối mặt với cái chết mà không nao núng dù nhiều lần họ bị bom vùi và làm bị thương.

=> Sự khốc liệt của chiến tranh đã tôi luyện những tâm hồn vốn nhạy cảm, yếu đuối thành bản lĩnh kiên cường.

Nghệ thuật:

- + Ngôi kể thứ nhất: dễ dàng bộc lộ tâm lí nhân vật.
- + Khắc họa diễn biến tâm lí nhân vật một cách tinh tế.
- + Giọng điệu trữ tình, sử dụng thành công các kiểu câu.

5. Những câu văn “Đất dưới chân chúng tôi rung. Mấy cái khăn mặt mắc ở đây cũng rung.” Khiến em nhớ tới câu thơ nào trong “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật cũng nói về sự rung chuyển dữ dội do bom đạn của quân thù gây nên?

Phương pháp: Căn cứ vào các tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính”.

Cách giải:

- Câu thơ:

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi

Phần II

1. Phát hiện thành phần phụ chú trong đoạn trích và cho biết thành phần đó chú thích cho cụm từ nào?

Phương pháp: Căn cứ vào kiến thức thành phần phụ chú

Cách giải:

- Thành phần phụ chú: - *các thầy, cô giáo, các bậc cha mẹ, đặc biệt là những người mẹ* -

- Thành phần đó chú thích cho cụm từ trước nó: *Những người nắm giữ chìa khóa của cánh cửa này.*

2. Khi viết “chìa khóa của cánh cửa này”, tác giả đã sử dụng biện pháp tu từ gì? Nêu ngắn gọn tác dụng của biện pháp tu từ đó.

Phương pháp: Căn cứ vào các biện pháp tu từ đã học

Cách giải:

- Biện pháp ẩn dụ: “chìa khóa của cánh cửa này” ẩn dụ cho các phương pháp giáo dục con trẻ.

- Tác dụng: làm cho câu thơ tăng giá trị gợi hình, gợi cảm, giàu sức biểu đạt và nhấn mạnh tầm quan trọng của phương pháp giáo dục trẻ em giống như những chiếc chìa khóa mở cửa cho tương lai.

3. Với Phê-đê-ri-cô May-o, chìa khóa của tương lai là giáo dục con với mỗi người, chắc chắn ai cũng đều có “chìa khóa” của riêng mình. Em hãy trình bày suy nghĩ trong khoảng 2/3 trang giấy thi về vấn đề bản thân sẽ làm gì để mở cánh cửa đến tương lai.

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).

- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một đoạn văn nghị luận xã hội.

Cách giải:

- **Yêu cầu hình thức:**

+ Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận xã hội để tạo lập đoạn văn.

+ Đoạn văn dài khoảng 2/3 trang; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

+ Giới thiệu vấn đề nghị luận: bản thân sẽ làm gì để mở cánh cửa đến tương lai.

+ Tại sao phải chuẩn bị để mở cánh cửa tương lai:

. Nếu không chuẩn bị, chúng ta sẽ dễ gục ngã trước những khó khăn phía trước

. Sự chuẩn bị cho tương lai sẽ giúp chúng ta tự tin vững bước và chinh phục những thử thách trên con đường tìm kiếm những giá trị đích thực.

+ Em sẽ làm gì để chuẩn bị chìa khóa cho tương lai?

. Chuẩn bị cho mình nền tảng kiến thức vững chắc cho sau này.

. Không ngừng bồi đắp đạo đức để trở thành người tốt.

. Chuẩn bị những hành trang kỹ năng sống để đối diện với những khó khăn trên bước đường tương lai.

+ Bình luận mở rộng:

. Phê phán những biểu hiện của những người không có mục đích sống, xem nhẹ tương lai của bản thân.

. Muốn có tương lai tốt đẹp, phải luôn luôn rèn luyện, trau dồi bản thân.

+ Liên hệ bản thân: mỗi chúng ta cần có lối sống tích cực và xây dựng cho mình những kế hoạch để có một tương lai tốt hơn.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – SỞ GD&ĐT BẾN TRE (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Câu 1. (4 điểm)**

Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu a, b, c:

Ở một làng nọ có những người nông dân chuyên làm nghề trồng bắp. Có một bác nông dân nhờ biết áp dụng khoa học kỹ thuật nên cuối mùa đã thu được những trái bắp tốt. Trong khi đó những người nông dân trong làng, vì không nắm được kỹ thuật nên bắp bị sâu rầy mất mùa, đói kém. Và thế là bác nông dân kia một mình một chợ tha hồ giàu to. Thế nhưng đầu mùa sau người ta lại thấy bác nông dân kia đem những hạt giống tốt tặng những người hàng xóm và lại còn vui vẻ bày cho họ cách chăm sóc ruộng bắp của mình nữa. Ngạc nhiên trước việc làm của bác, một phóng viên đã hỏi bác: “Sao ông lại cho láng giềng những hạt bắp giống tốt nhất của mình như vậy, trong khi họ cũng tham gia cạnh tranh với ông?”. “Ồ!”, người nông dân trả lời, anh không biết rằng những luồng gió thổi những hạt phấn hoa từ những cây bắp này sang những cây bắp khác sao? Nếu láng giềng tôi trồng toàn những cây bắp kém chất lượng thì sự thụ phấn có thể khiến những cây bắp của tôi cũng sản sinh ra những trái bắp kém chất lượng. Do đó nếu muốn có những trái bắp tươi tốt, tôi phải giúp những người hàng xóm tôi có những trái bắp tươi tốt. Lý do chỉ là đơn giản vậy thôi.”^[1]_[SEP]

(Theo <http://thanninhd.pgcdhauthanh.edu.vn>)

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

b. Việc làm và câu trả lời của bác nông dân gợi cho em suy nghĩ gì?

c. Viết đoạn văn bàn luận về bài học được rút ra từ văn bản trên.

Câu 2 (6 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
 Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
 Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
 Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng.*

(Viễn Phương – *Viếng lăng Bác*, Theo Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Câu 1

a. Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong văn bản?

Phương pháp: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ)

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: tự sự.

b. Việc làm và câu trả lời của bác nông dân gợi cho em suy nghĩ gì?

Phương pháp: Đọc kỹ văn bản.

Cách giải:

- Việc làm của bác nông dân gợi cho em suy nghĩ về sự sẻ chia trong cuộc sống.

c. Viết đoạn văn bàn luận về bài học được rút ra từ văn bản trên.

Phương pháp: - Sử dụng các thao tác lập luận phân tích, bình luận để viết đoạn văn.

Cách giải:

- **Về kiến thức:** Từ hành động của bác nông dân trong truyện, suy nghĩ và trình bày ý kiến về sự sẻ chia trong cuộc sống. Có thể tham khảo một số ý sau:

+ Giới thiệu: về sự sẻ chia trong cuộc sống.

+ Giải thích: sẻ chia là san sẻ những gì mình khó, giúp người khác qua cơn khó khăn.

+ Biểu hiện của sự chia sẻ:

. Về vật chất: chúng ta có thể quyên góp, ủng hộ bằng nhiều cách để giúp đỡ những người gặp hoạn nạn, khó khăn.

. Về tinh thần: chúng ta biết lắng nghe, mở lòng để thấu hiểu họ, thể hiện tình cảm, sự thấu hiểu đối với những người gặp khó khăn

. Về công sức: có thể góp sức xây dựng nên nơi cư trú hay xây dựng trường học cho những nơi khó khăn,...

+ Ý nghĩa:

. Đối với người nhận: những người gặp khó khăn sẽ rất vui, họ cảm thấy được an ủi, được quan tâm và chia sẻ

. Đối với người cho: những người ủng hộ sẽ được an lòng, cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản và sống tốt hơn.

=> Chia sẻ đều mang lại lợi ích cho cả hai bên, giúp cho tinh thần của học trở nên thư thái và được yêu thương hơn.

+ Liên hệ bản thân.

Câu 2.

Phân tích đoạn thơ sau:

*Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác
Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát
Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam
Bão táp mưa sa, đứng thẳng hàng.*

(Viễn Phương – *Viếng lăng Bác*, Theo Ngữ Văn 9, tập 2, NXB Giáo dục)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.
- + Sử dụng các yếu tố tự sự, miêu tả và biểu cảm cho văn bản nghị luận.

+ Văn bản đầy đủ bố cục 3 phần; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

1. Mở bài

- Giới thiệu vài nét về tác giả, tác phẩm

+ Viễn Phương (1928 - 2005) là một trong những cây bút có mặt sớm nhất của lực lượng văn nghệ giải phóng miền Nam thời kì chống Mĩ cứu nước.

+ Bài thơ ***Viếng lăng Bác*** (1976) không chỉ là nén hương thơm thành kính dâng lên Bác Hồ kính yêu mà còn là khúc tâm tình sâu nặng của Viễn Phương thay mặt đồng bào miền Nam gửi đến Bác trong những ngày đầu thống nhất.

- Dẫn dắt, giới thiệu khổ thơ đầu: Khổ thơ đã bộc lộ tâm trạng nhà thơ khi nhìn thấy hàng tre bên lăng Bác.

2. Thân bài

a. Khái quát về bài thơ

- Hoàn cảnh sáng tác: Bài thơ được sáng tác năm 1976 khi Viễn Phương được vinh dự cùng đoàn đại biểu miền Nam ra thủ đô Hà Nội viếng lăng Bác sau ngày đất nước hoàn toàn thống nhất và lăng Bác vừa được hoàn thành.

- Giá trị nội dung: Bài thơ thể hiện lòng thành kính và niềm xúc động sắc của nhà thơ nói riêng và mọi người nói chung khi đến thăm lăng Bác.

b. Phân tích khổ thơ đầu:

Cảm xúc của tác giả trước không gian, cảnh vật bên ngoài lăng

- “Con ở miền Nam ra thăm lăng Bác” -> lời tự giới thiệu như lời tâm tình nhẹ nhàng.

+ Cách xưng hô “con - Bác” thân thương, gần gũi, diễn tả tâm trạng xúc động của người con ra thăm cha sau bao nhiêu năm xa cách.

+ “Con” ở đây cũng là cả miền Nam, là tất cả tâm lòng của đồng bào Nam Bộ đang hướng về Bác, hướng về vị cha già kính yêu của dân tộc với một niềm xúc động lớn lao.

+ Nhà thơ sử dụng từ “thăm” thay cho từ “viếng” một cách tinh tế -> Cách nói giảm, nói tránh nhằm làm giảm nhẹ nỗi đau thương mất mát.

=> Bác đã mãi mãi ra đi nhưng hình ảnh của Người vẫn còn mãi trong trái tim nhân dân miền Nam, trong lòng dân tộc.

- Cảnh quang quanh lăng Bác:

"...Đã thấy trong sương hàng tre bát ngát

Ôi! Hàng tre xanh xanh Việt Nam

Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng."

+ Hình ảnh hàng tre

- Trong màn sương trắng, hình ảnh gây ấn tượng nhất đối với tác giả là hàng tre.
- Từ “hàng tre” được điệp lại hai lần trong khổ thơ gợi lên vẻ đẹp đẽ vô cùng của nó.
- Phép nhân hóa trong dòng thơ: “*Bão táp mưa sa đứng thẳng hàng*” giúp hình ảnh hàng tre hiện lên càng thêm đẹp đẽ vô cùng.

=> Hình ảnh hàng tre là hình ảnh thực hết sức thân thuộc và gần gũi của làng quê, đất nước Việt Nam; bên cạnh đó còn là một biểu tượng con người, dân tộc Việt Nam kiên trung bất khuất.

+ Thành ngữ “bão táp mưa sa” nhằm chỉ những khó khăn thử thách của lịch sử dân tộc.

+ Dáng “đứng thẳng hàng” là tinh thần đoàn kết đấu tranh, chiến đấu anh hùng, không bao giờ khuất phục của một dân tộc tuy nhỏ bé nhưng vô cùng mạnh mẽ.

=> Niềm xúc động và tự hào về đất nước, dân tộc, con người Nam Bộ, những cảm xúc chân thành, thiêng liêng của nhà thơ và cũng là của nhân dân đối với Bác kính yêu.

c. Đặc sắc nghệ thuật

- Cảm xúc dâng trào, cách diễn đạt thật chân thật, tha thiết

- Ngôn từ giản dị, giọng điệu thành kính, thiết tha.

- Hình ảnh ẩn dụ đẹp đẽ - biểu tượng vừa quen thuộc, vừa gần gũi với hình ảnh thực, vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm, tạo nên niềm đồng cảm sâu sắc trong lòng người đọc.

3. Kết bài

- Đánh giá giá trị nghệ thuật, nội dung.

- Đoạn thơ đã góp phần làm nên thành công tác phẩm.

ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ 2 – THCS CHÂU VĂN BIỂC (2019-2020)**MÔN: NGỮ VĂN - LỚP 9****Thời gian làm bài: 90 phút****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU (3.0 điểm)****Sẻ chia từng chiếc khẩu trang**

Bạn đã nghe đến chuyện phát bánh mì miễn phí cho người nghèo hay những thùng trà đá miễn phí để bên đường. Hoặc những chai nước suối được chính các anh CSGT phát cho người dân trên những nẻo đường về quê ăn Tết. Thì trong mùa dịch, chính là những bịch khẩu trang được phát miễn phí khắp các ngõ phố từ Bắc vô Nam, không tỉnh nào là không có. Tại các công viên hay khu tập trung công cộng, bạn sẽ bắt gặp nhiều bạn sinh viên cầm trên tay những chiếc khẩu trang đi phát cho những người chưa có cơ hội mua được. Mọi người sẵn sàng chia sẻ khẩu trang khi bắt gặp người đang không có khẩu trang.

Khi một số cửa hàng tăng giá khẩu trang, thì những cửa hàng khác lại không bán khẩu trang. Họ chỉ phát miễn phí. Người dân đến mua hàng hay đi qua có thể ghé qua tự lấy khẩu trang miễn phí nếu cần. Chỉ cần bước chân vào một hiệu thuốc, nhân viên sẽ hỏi bạn có cần khẩu trang không và tự động để khẩu trang vào túi cho bạn. Và tất nhiên đó là miễn phí.

(Trích Câu chuyện về tình dân tộc Việt mùa đại dịch từ virus Corona)

Câu 1. Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên

Câu 2. Tìm và gọi tên một phép liên kết có trong đoạn văn thứ nhất?

Câu 3. Những việc làm của các bạn sinh viên và các cửa hàng có ý nghĩa như thế nào trong việc phòng chống dịch bệnh?

Câu 4. Theo em việc làm của rất nhiều cá nhân và tập thể trong văn bản trên có cần được ca ngợi không? Vì sao? Bản thân em cần phải làm gì để cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh?

II. TẠO LẬP VĂN BẢN

Câu 1. (2.0 điểm) Hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về sjw chia sẻ trong cuộc sống hàng ngày.

Câu 2. (5.0 điểm) Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải.

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.*

(Thanh Hải – Mùa xuân nho nhỏ)

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT**THỰC HIỆN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****I. ĐỌC HIỂU****Câu 1**

Nêu phương thức biểu đạt chính của đoạn văn trên

Phương pháp: Căn cứ vào các phương thức biểu đạt đã học (Tự sự, miêu tả, biểu cảm, thuyết minh, nghị luận, hành chính – công vụ)

Cách giải:

- Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên: nghị luận

Câu 2

Tìm và gọi tên một phép liên kết có trong đoạn văn thứ nhất?

Phương pháp: Căn cứ vào các phép liên kết đã học (lặp, thế, nối, trường liên tưởng...)

Cách giải:

- Một phép liên kết: lặp từ “khâu trang” ở câu (4) và câu (5).

Câu 3

Những việc làm của các bạn sinh viên và các cửa hàng có ý nghĩa như thế nào trong việc phòng chống dịch bệnh?

Phương pháp: Đọc kỹ nội dung đoạn trích.

Cách giải:

- Việc làm của các bạn sinh viên và các cửa hàng phát khẩu trang miễn phí có ý nghĩa rất lớn trong việc bảo vệ sức khỏe của mọi người và phòng chống dịch bệnh. Hành động đó cũng là biểu tượng đẹp của sự sẻ chia trong cuộc sống.

Câu 4

Theo em việc làm của rất nhiều cá nhân và tập thể trong văn bản trên có cần được ca ngợi không? Vì sao? Bản thân em cần phải làm gì để cùng chung tay đẩy lùi dịch bệnh?

Phương pháp: Đọc kỹ nội dung văn bản.

Cách giải:

- Theo em việc làm của rất nhiều cá nhân và tập thể trong văn bản trên cần được ca ngợi vì đó là những nghĩa cử cao đẹp vì những hành động ấy thể hiện sự tương thân tương ái của đồng bào trong hoàn cảnh khó khăn của đất nước.

- Để chung tay đẩy lùi dịch, bản thân em:

+ Chấp hành quy định cách li của Nhà nước.

+ Tuyên truyền nâng cao ý thức cách li đối với mỗi người.

+ Chung tay giúp đỡ người khó khăn trong điều kiện bản thân có thể làm được.

II. TẠO LẬP VĂN BẢN

Câu 1.

Hãy viết đoạn văn nghị luận trình bày suy nghĩ của em về sự sẻ chia trong cuộc sống hàng ngày.

Phương pháp: - Sử dụng các thao tác lập luận phân tích, bình luận để viết đoạn văn.

Cách giải:

- **Về kiến thức:** Từ những hành động đẹp của mọi người trong mùa dịch, suy nghĩ và trình bày ý kiến về sự sẻ chia trong cuộc sống. Có thể tham khảo một số ý sau:

+ Giới thiệu: về sự sẻ chia trong cuộc sống.

+ Giải thích: sẻ chia là san sẻ những gì mình khó, giúp người khác qua cơn khó khăn.

+ Biểu hiện của sự chia sẻ:

. Về vật chất: chúng ta có thể quyên góp, ủng hộ bằng nhiều cách để giúp đỡ những người gặp hoạn nạn, khó khăn.

. Về tinh thần: chúng ta biết lắng nghe, mở lòng để thấu hiểu họ, thể hiện tình cảm, sự thấu hiểu đối với những người gặp khó khăn

. Về công sức: có thể góp sức xây dựng nên nơi cư trú hay xây dựng trường học cho những nơi khó khăn,...

+ Ý nghĩa:

. Đối với người nhận: những người gặp khó khăn sẽ rất vui, họ cảm thấy được an ủi, được quan tâm và chia sẻ

. Đối với người cho: những người ủng hộ sẽ được an lòng, cảm thấy nhẹ nhàng, thanh thản và sống tốt hơn.

=> Chia sẻ đều mang lại lợi ích cho cả hai bên, giúp cho tinh thần của học trở nên thư thái và được yêu thương hơn.

+ Liên hệ bản thân.

Câu 2.

Cảm nhận của em về hai khổ thơ sau trong bài thơ “Mùa xuân nho nhỏ” của Thanh Hải.

*Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hoà ca
Một nốt trầm xao xuyến.*

*Một mùa xuân nho nhỏ
Lặng lẽ dâng cho đời
Dù là tuổi hai mươi
Dù là khi tóc bạc.*

(Thanh Hải – Mùa xuân nho nhỏ)

Phương pháp:

- Phân tích (Phân tích đề để xác định thể loại, yêu cầu, phạm vi dẫn chứng).
- Sử dụng các thao tác lập luận (phân tích, tổng hợp, bàn luận, ...) để tạo lập một văn bản nghị luận văn học.

Cách giải:

- Yêu cầu hình thức:

- + Thí sinh biết kết hợp kiến thức và kỹ năng làm nghị luận văn học để tạo lập văn bản.

+ Sử dụng các yếu tố *tự sự, miêu tả và biểu cảm* cho văn bản nghị luận.

+ Văn bản đầy đủ bộ cục 3 phần; văn viết có cảm xúc; diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

- Yêu cầu nội dung:

1. Mở bài

- Vài nét về nhà thơ Thanh Hải: Một nhà thơ có thể nói là đã cống hiến cả đời mình cho cách mạng.

- Tác phẩm: một bông hoa đặc sắc về tình yêu và khát khao cống hiến đối với đất nước thiêng liêng.

- Dẫn dắt đoạn thơ: nằm ở giữa tác phẩm, nói về ước nguyện được cống hiến của tác giả.

2. Thân bài

a. Khái quát về bài thơ

- Giới thiệu về hoàn cảnh ra đời đặc biệt của bài thơ: được viết trong những ngày cuối cùng Thanh Hải nằm trên giường bệnh, cả cuộc đời ông đã dùng để cống hiến cho cách mạng, giờ đây ông lại cất lên niềm khát khao, niềm mong mỏi có thể tiếp tục cống hiến “mùa xuân nho nhỏ” cho cuộc đời này.

- Giá trị nội dung: Bài thơ thể hiện tình yêu thiên nhiên, ca ngợi quê hương và khát khao cống hiến của tác giả.

b. Ước nguyện của tác giả

- Sự chuyển đổi ngôi thứ "tôi" -> "ta"

=> Nói lên quan hệ giữa cá nhân và cộng đồng

- Điệp ngữ "ta làm", nói lên sự quyết tâm, lối liệt kê: con chim, cành hoa, nốt nhạc -> Yếu tố tạo nên mùa xuân

- Nốt nhạc trầm là biểu tượng cho sự công hiến thầm lặng

=> Liên tưởng anh thanh niên trong "Lặng lẽ Sapa", chị quét rác trong "Tiếng chổi tre"

- Giải thích tựa bài thơ

- Điệp ngữ "dù là"

=> Như lời nhắn nhủ giữa người đi trước và người đi sau

- Lối hoán dụ người tóc bạc, tuổi 20 -> tuổi trẻ -> tuổi già -> Sự công hiến không phân biệt tuổi tác, thứ bậc, giới tính, giai cấp.

c. Đặc sắc nghệ thuật

- Cảm xúc dâng trào, cách diễn đạt thật chân thật, tha thiết

- Ngôn từ giản dị, giọng điệu thiết tha.

- Hình ảnh ẩn dụ đẹp đẽ - biểu tượng vừa quen thuộc, vừa gần gũi với hình ảnh thực, vừa sâu sắc, có ý nghĩa khái quát và giá trị biểu cảm, tạo nên giá trị sâu sắc trong lòng người đọc.

3. Kết bài

- Đánh giá giá trị nghệ thuật, nội dung.

- Đoạn thơ đã góp phần làm nên thành công tác phẩm.